

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng phương pháp đạt, không đạt. E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu về vật tư, vật liệu đưa vào sử dụng cho gói thầu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>Mức độ đáp ứng yêu cầu về vật tư, vật liệu đưa vào sử dụng cho gói thầu</p>	<p>Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau đây:</p> <p>a) Có bảng kê danh mục vật tư, vật liệu dự kiến sử dụng cho gói thầu, được lập theo đúng biểu mẫu quy định tại Chương V của E-HSMT.</p> <p>Bảng kê phải thể hiện đầy đủ các thông tin: thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy chuẩn áp dụng, xuất xứ, mã hiệu, ký hiệu, nhãn hiệu cụ thể cho từng chủng loại vật tư, vật liệu.</p> <p>Danh mục này phải được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và nội dung công việc mời thầu.</p> <p>b) Đối với các loại vật tư, vật liệu có nhiều lựa chọn về mã hiệu hoặc chủng loại theo catalogue của nhà sản xuất, Nhà thầu bắt buộc phải xác định rõ ký hiệu/mã hiệu cụ thể được đề xuất.</p> <p>Việc chỉ mô tả chung nhóm vật tư, vật liệu mà không xác định rõ mã hiệu sẽ bị coi là không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.</p> <p>c) Danh mục vật tư, vật liệu đề xuất phải đầy đủ theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và nội dung công việc của gói thầu; không giới hạn trong các nhóm vật tư, vật liệu đã được liệt kê tại Chương V của E-HSMT, đồng thời phải phù hợp với yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế.</p> <p>d) Tất cả các vật tư, vật liệu đề xuất phải có tài liệu chứng minh đi kèm, bao gồm nhưng không giới hạn: catalogue, chứng chỉ chất lượng, chứng nhận hợp chuẩn hoặc tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất.</p> <p>Trường hợp vật tư, vật liệu có nguồn gốc khai thác tự nhiên (như cát, đá xây dựng, đá granite, ...) thì không bắt buộc phải cung cấp catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất, nhưng phải nêu rõ nguồn gốc khai thác và bảo đảm phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật được áp dụng trong hồ sơ thiết kế.</p> <p>e) Nhà thầu phải có cam kết bằng văn bản về việc toàn bộ vật tư, vật liệu đưa vào sử dụng trong gói thầu sẽ đảm bảo chất lượng, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và tuân thủ thiết kế được phê duyệt.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>E-HSDT được coi là không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (0 điểm) nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p>	<p>Không đạt</p>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
	<p>a) Có từ 01 loại vật tư, vật liệu trở lên không đáp ứng yêu cầu về chất lượng thiết kế hoặc có tính năng, thông số kỹ thuật không phù hợp với hồ sơ thiết kế, kể cả trong trường hợp đã được Chủ đầu tư yêu cầu làm rõ hoặc bổ sung theo quy định của pháp luật về đấu thầu;</p> <p>b) Không có bảng kê danh mục vật tư, vật liệu theo biểu mẫu quy định tại Chương V của E-HSMT; hoặc có bảng kê nhưng thiếu một hoặc nhiều thông tin bắt buộc, bao gồm: thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn/quy chuẩn áp dụng, xuất xứ, mã hiệu, ký hiệu, nhãn hiệu; hoặc bảng kê được lập sơ sài, không căn cứ trên hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và nội dung công việc mời thầu;</p> <p>c) Không xác định rõ mã hiệu hoặc ký hiệu cụ thể đối với các vật tư, vật liệu có nhiều lựa chọn theo catalogue của nhà sản xuất; hoặc chỉ mô tả chung chung theo nhóm vật tư, vật liệu mà không có thông tin chi tiết để làm cơ sở kiểm tra, đối chiếu với yêu cầu kỹ thuật trong hồ sơ thiết kế;</p> <p>d) Danh mục vật tư, vật liệu đề xuất không đầy đủ, thiếu các chủng loại vật tư, vật liệu chính theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và nội dung công việc của gói thầu;</p> <p>e) Không có tài liệu chứng minh đi kèm cho các vật tư, vật liệu được đề xuất (trừ trường hợp vật tư, vật liệu có nguồn gốc khai thác tự nhiên như cát, đá xây dựng, đá ốp lát tự nhiên...); hoặc có nhưng tài liệu thiếu các nội dung cơ bản như: thông số kỹ thuật, chứng chỉ chất lượng, tài liệu xác định nguồn gốc xuất xứ. Trường hợp tài liệu không chứng minh được tính phù hợp kỹ thuật của vật tư, vật liệu với yêu cầu của hồ sơ thiết kế thì được coi là không đủ điều kiện đánh giá;</p> <p>f) Nhà thầu không có cam kết bằng văn bản về việc toàn bộ vật tư, vật liệu đưa vào sử dụng trong gói thầu sẽ đảm bảo chất lượng, đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và tuân thủ thiết kế được phê duyệt.</p>

2. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật: Yêu cầu Nhà thầu trình bày đối với các hạng mục: Sửa chữa mặt đường, lề đường, hệ thống thoát nước (thoát nước dọc, thoát nước ngang).

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
<p>Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật</p>	<p>Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:</p> <p>1. Về hình thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ trình bày rõ ràng, dễ theo dõi; có mục lục và đánh số trang; - Nội dung mạch lạc, nhất quán, không mâu thuẫn giữa các phần; - Sử dụng thuật ngữ thống nhất, dễ hiểu; có danh mục <p style="text-align: right;">Đạt</p>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<p>bản vẽ hoặc sơ đồ minh họa hỗ trợ kiểm tra.</p> <p>2. Về nội dung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày giải pháp kỹ thuật phù hợp với điều kiện hiện trường và thiết kế đã được phê duyệt; - Mô tả trình tự thi công các công việc chính, phù hợp với tiến độ; - Nêu phương án tổ chức thi công gồm nhân lực, thiết bị, vật tư sử dụng; - Thể hiện được khả năng thực hiện và tính khả thi trong điều kiện gói thầu. <p>3. Về sự phù hợp với hồ sơ thiết kế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải pháp kỹ thuật thể hiện sự tuân thủ hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt; - Bản vẽ và thuyết minh thể hiện nội dung gắn với yêu cầu cụ thể của công trình; - Không sử dụng bản vẽ, thuyết minh điển hình hoặc mẫu không phù hợp với thiết kế của gói thầu; - Thuyết minh trình bày rõ các bước thực hiện công việc chính, có liên kết hợp lý với điều kiện thi công tại hiện trường. 	
	<p>Thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>1. Về hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có mục lục hoặc có nhưng thiếu hệ thống, gây khó khăn trong tra cứu; - Bố cục hồ sơ rời rạc, trình bày thiếu logic; - Thuật ngữ, ký hiệu không thống nhất, nội dung mâu thuẫn; không có danh mục bản vẽ. <p>2. Về nội dung:</p> <p>a) Thiếu hoặc chỉ nêu sơ sài về giải pháp kỹ thuật, không chứng minh được tính hợp lý, khả thi; không gắn với thiết kế, điều kiện hiện trường hoặc không tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;</p> <p>b) Không có bản vẽ, thuyết minh biện pháp kỹ thuật, hoặc có nhưng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đầy đủ theo các hạng mục công việc của hồ sơ thiết kế; - Thể hiện sai khác với thiết kế (như kích thước, cấu tạo, cao độ...) hoặc không có căn cứ kỹ thuật; - Không nêu rõ được trình tự thi công. <p>c) Bản vẽ không thống nhất với thuyết minh; nhiều hạng mục không có bản vẽ minh họa; sử dụng bản vẽ mẫu, sơ đồ điển hình không liên quan đến công trình, không có giá trị kiểm chứng.</p>	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Tổ chức mặt bằng công trường	<p>Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh và bản vẽ chi tiết cho từng giai đoạn thi công, thể hiện đầy đủ: hàng rào tạm, cổng ra vào, rào chắn, biển báo an toàn, khu vực văn phòng và nhà tạm điều hành, kho vật tư, bãi tập kết vật liệu rời, bãi tập kết thiết bị, tuyến giao thông nội bộ, nhà vệ sinh; sơ đồ bố trí phù hợp với mặt bằng hiện trạng dự án; - Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, thông tin liên lạc được trình bày bằng thuyết minh và bản vẽ biện pháp, thể hiện rõ điểm đầu nối, tuyến cấp/thoát, giải pháp an toàn và phương án dự phòng; - Có bản vẽ và thuyết minh phương án bố trí chỗ ở công nhân theo từng giai đoạn thi công, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh, phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động và vệ sinh môi trường; - Tổng mặt bằng thể hiện sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành, có logic tổ chức thi công, tính khả thi cao và thuận lợi cho việc triển khai thi công xây dựng công trình. 	Đạt
	<p>Thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có thuyết minh hoặc bản vẽ tổng mặt bằng công trường; - Không có giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc phục vụ thi công; - Không có nội dung bố trí chỗ ở công nhân; - Có thuyết minh, bản vẽ nhưng chỉ sao chép bản vẽ mẫu/điển hình, không gắn với hồ sơ thiết kế và hiện trạng công trình, không có giá trị sử dụng để đánh giá. 	Không đạt
3.2. Kế hoạch huy động nhân lực, máy móc, thiết bị	<p>Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh và biểu đồ minh họa kế hoạch huy động nhân lực, máy móc, thiết bị cho toàn bộ tiến độ thi công; - Nhân lực: Liệt kê rõ số lượng, phân bổ cụ thể theo từng hạng mục công việc và giai đoạn thi công; - Máy móc, thiết bị: Liệt kê số lượng, chủng loại, thông số cơ bản, có biểu đồ huy động và sử dụng theo tiến độ, kèm phương án dự phòng khi có sự cố; - Thể hiện rõ sự phù hợp với tiến độ tổng thể và tiến độ chi tiết, đảm bảo logic, tính khả thi và thuận lợi trong tổ chức thi công 	Đạt
	<p>Thuộc một trong các trường hợp sau:</p>	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có kế hoạch huy động nhân lực, máy móc, thiết bị; - Có nhưng chỉ sao chép nội dung điển hình, không gắn với tiến độ và đặc thù của công trình; - Không có thuyết minh, biểu đồ hoặc bản vẽ minh họa kèm theo. 	
3.2. Biện pháp tổ chức thi công theo giai đoạn, khu vực	<p>Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thuyết minh và bản vẽ minh họa chi tiết, thể hiện rõ việc chia các giai đoạn và khu vực thi công; - Trình bày đầy đủ trình tự, logic tổ chức thi công, phương án phân luồng giao thông nội bộ, rào chắn, bảo vệ khu vực theo từng giai đoạn; - Thể hiện rõ biện pháp chuyển tiếp giữa các giai đoạn, phối hợp giữa các khu vực thi công để đảm bảo không chông chéo, không gián đoạn tiến độ; - Có sự gắn kết chặt chẽ với tiến độ thi công tổng thể và tiến độ chi tiết, bảo đảm tính khả thi, phù hợp điều kiện hiện trường và hồ sơ thiết kế; - Biện pháp được xây dựng phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định pháp luật hiện hành. 	Đạt
	<p>Thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có thuyết minh hoặc bản vẽ về biện pháp tổ chức thi công theo giai đoạn, khu vực; - Có nhưng chỉ sao chép sơ đồ/mẫu điển hình, không gắn với đặc thù công trình và tiến độ thi công; - Không có thông tin thể hiện sự gắn kết với tiến độ hoặc điều kiện hiện trường. 	Không đạt

4. Tiến độ thực hiện gói thầu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Nội dung của hồ sơ về tiến độ thực hiện gói thầu	<p>Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện đầy đủ các hạng mục công việc theo giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công mà Nhà thầu đã đề xuất; - Trong mỗi hạng mục có liệt kê chi tiết từng công việc, kèm thời gian khởi công và hoàn thành; - Có thuyết minh và bảng tiến độ chi tiết (sơ đồ ngang hoặc bảng biểu) thể hiện rõ: <ul style="list-style-type: none"> + Các mốc thời gian các hạng mục công việc của gói thầu; + Thời điểm và kế hoạch cung cấp, vận chuyển, giao nhận hàng hóa, vật tư, vật liệu gắn với từng giai đoạn thi công; - Thời gian thực hiện thể hiện theo ngày/tuần. Trường hợp tiến độ thể hiện theo tuần phải quy định rõ một 	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	tuần là bao nhiêu ngày, có bao gồm thứ Bảy, Chủ nhật hay không để đảm bảo tính minh bạch và kiểm chứng.	
	Thuộc một trong các trường hợp sau: - Không có hồ sơ tiến độ thực hiện gói thầu; - Có nhưng chỉ sao chép biểu mẫu tiến độ điển hình, không gắn với gói thầu; - Không có thuyết minh, bảng tiến độ hoặc mốc thời gian cụ thể.	Không đạt
4.2. Tính hợp lý và khả thi của bảng tiến độ thực hiện gói thầu	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau: - Bảng tiến độ được xây dựng logic, khoa học, thể hiện rõ mối quan hệ giữa cung ứng và thi công, đảm bảo liên tục, không chồng chéo, không bỏ trống; - Tiến độ đã lập phù hợp với giải pháp kỹ thuật thi công, biện pháp tổ chức thi công đã trình bày, cũng như phù hợp các thiết bị thi công đã lựa chọn; - Thời gian bố trí cho từng công việc/hạng mục phù hợp với khối lượng, đặc điểm công việc và điều kiện thi công thực tế; - Tiến độ cung ứng hàng hóa, vật tư, vật liệu gắn chặt với nhu cầu sử dụng tại công trường, không để thiếu hụt hoặc tồn đọng quá mức; - Có giải pháp phối hợp nhịp nhàng giữa tiến độ cung ứng và tiến độ thi công; - Bảng tiến độ phù hợp với tiến độ tổng thể của gói thầu và yêu cầu HSMT, đảm bảo tính khả thi cao khi triển khai thực tế.	Đạt
	Thuộc một trong các trường hợp sau: - Không có bảng tiến độ thực hiện gói thầu; - Có nhưng chỉ sao chép tiến độ mẫu/điển hình, không gắn với đặc thù gói thầu; - Bảng tiến độ thể hiện phi logic, hoàn toàn không khả thi như chồng chéo nhiều công việc chính, bố trí thời gian phi thực tế, không có liên kết giữa cung ứng và thi công; - Đề xuất tiến độ thực hiện gói thầu vượt quá thời hạn quy định trong E-HSMT.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Hệ thống quản lý chất lượng	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau: - Có thuyết minh chi tiết về biện pháp quản lý và kiểm soát chất lượng cho toàn bộ các giai đoạn: chuẩn bị, thi công, nghiệm thu; - Có sơ đồ tổ chức quản lý chất lượng tại công trường, phân công rõ trách nhiệm từng bộ phận/cá nhân;	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày cụ thể quy trình kiểm tra, giám sát vật liệu, thiết bị, nhân lực và biện pháp thi công, kèm phương pháp thử nghiệm/kiểm định; - Có kế hoạch thí nghiệm vật liệu, cấu kiện, kết cấu với danh mục, tần suất và tiêu chuẩn áp dụng (TCVN, QCVN...); - Có biện pháp đảm bảo chất lượng trong các công việc che khuất, công việc quan trọng và các mốc nghiệm thu chính; - Có giải pháp phòng ngừa và khắc phục sai sót, khiếm khuyết trong quá trình thi công; - Có biểu mẫu, quy trình quản lý hồ sơ chất lượng (nhật ký thi công, biên bản nghiệm thu, hồ sơ hoàn công) đầy đủ, minh bạch. 	
	<p>Thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có thuyết minh về biện pháp quản lý và kiểm soát chất lượng; - Có nhưng chỉ sao chép mẫu chung, không gắn với gói thầu; - Không có sơ đồ tổ chức, không có quy trình kiểm tra, giám sát; - Không có kế hoạch thí nghiệm và biện pháp phòng ngừa sai sót; - Nội dung trình bày hoàn toàn không phù hợp với yêu cầu của HSMT và quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng. 	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công.	<p>Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có biện pháp kiểm soát chất lượng chi tiết cho từng công việc, hạng mục, giai đoạn thi công; - Trình bày rõ biện pháp kiểm soát chất lượng đối với công việc che khuất, hạng mục quan trọng, các mốc nghiệm thu chính; - Có kế hoạch và biện pháp đảm bảo chất lượng khi thay đổi điều kiện thi công (địa chất, thời tiết, mặt bằng, giao thông...); - Có giải pháp phòng ngừa, khắc phục sai sót, khiếm khuyết, đảm bảo công trình được nghiệm thu đạt yêu cầu; - Có biện pháp phối hợp với tư vấn giám sát, Chủ đầu tư trong công tác kiểm tra – nghiệm thu; - Nội dung trình bày đầy đủ, chi tiết, rõ ràng, hợp lý và khả thi. 	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Thuộc một trong các trường hợp sau: - Không có thuyết minh về biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công; - Có nhưng chỉ sao chép mẫu chung, không gắn với gói thầu; - Không có biện pháp cho công việc che khuất, không có kế hoạch kiểm soát chất lượng; - Nội dung trình bày không phù hợp với yêu cầu HSMT và quy định về quản lý chất lượng thi công công trình.	Không đạt
5.3. Đề xuất phòng thí nghiệm hiện trường để kiểm tra chất lượng vật liệu, hạng mục công trình	Nhà thầu phải đề xuất: Bố trí phòng thí nghiệm hiện trường với các dụng cụ, thiết bị thí nghiệm đủ khả năng để thực hiện các phép thử cho các loại vật liệu sử dụng cho gói thầu, hạng mục công việc theo quy định hiện hành (cung cấp Quyết định hoặc giấy chứng nhận khả năng thực hiện các phép thử của cơ quan có thẩm quyền còn hiệu lực). Trường hợp nhà thầu không có Phòng thí nghiệm thì nhà thầu phải có thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc thuê một đơn vị có Phòng thí nghiệm đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên (cung cấp các tài liệu chứng minh về tính hợp pháp của phòng thí nghiệm đó cũng như năng lực thực hiện thí nghiệm các loại vật liệu, hạng mục công việc của gói thầu).	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Cả 03 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
biện pháp tổ chức thi công	tổ chức thi công	
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công; - Đảm bảo điều kiện ban đầu về nơi đổ phế thải Có thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị được phép đổ thải tại bãi thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Bãi tiếp nhận và xử lý chất thải rắn xây dựng phải được chấp thuận của các đơn vị chức năng (đính kèm tài liệu chứng minh kèm theo E-HSDT).	Đạt
	Không đáp ứng được một trong các điều kiện trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 03 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2. Quy trình bảo hành, bảo trì		
Quy trình bảo hành, bảo trì	Nhà thầu phải đưa vào trong HSDT quy trình bảo hành, bảo trì các hạng mục công việc của gói thầu. Quy trình bảo hành phải thể hiện đầy đủ các nội dung dưới đây (nhưng không giới hạn, tùy theo khả năng của nhà thầu): - Thuyết minh chi tiết, đầy đủ quy trình bảo hành; - Địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ email liên hệ để Chủ đầu tư thông báo các hư hỏng, sự cố; - Cam kết thời gian cử cán bộ có trách nhiệm đến để khảo sát, đánh giá hư hỏng không quá 24h kể từ thời điểm nhận được thông báo của Chủ đầu tư bằng văn bản hoặc fax. Nhà thầu được đánh giá là đạt khi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu sau: Thuyết minh đầy đủ, hợp lý, khả thi; đúng quy trình, quy phạm và yêu cầu kỹ thuật, thể hiện chi tiết các bước tiến hành, các nguồn lực phục vụ cho công tác bảo hành, bảo trì các hạng mục công việc	Đạt
	Không nêu hoặc có nêu nhưng không phù hợp với đặc điểm, tính chất các hạng mục công việc hoặc	Không đạt

	không tuân thủ các quy trình, quy phạm hiện hành	
Kết luận	Cả 02 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết trở lên được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chí tổng quát thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.